

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1372/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2022
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1371/2021/TLST– HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1116/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1808/QĐH-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 240/3 Lê Thị Hoa, Khu phố 5, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng).

2. Bị đơn: Ông Võ Kim Kh, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 240/3 Lê Thị Hoa, Khu phố 5, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Kim Kh tự nguyện chung sống có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng sống tự lập, ban đầu cuộc sống vợ chồng tạm ổn nhưng từ năm 2011 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông Võ Kim Kh đi làm có thu nhập nhưng không đưa tiền cho vợ lo gia đình và con cái nên cuộc sống chung dần dần có nhiều mâu thuẫn và khoảng cách không còn sự quan

tâm, chia sẻ. Hiện tại, tuy sống chung nhà nhưng thực tế vợ chồng sống ly thân đã từ năm 2021. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Kim Kh.

- Về con chung: Có hai con chung tên Võ Kim H (nam), sinh ngày 14/10/2005 và Võ Thị Th (nữ), sinh ngày 21/12/201. Bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu ông Võ Kim Kh phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Xác định không có.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, bà Nguyễn Thị L có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên các yêu cầu đã trình bày trước đây.

** Tại biên bản hoà giải ngày 06 tháng 01 năm 2022 ông Võ Kim Kh trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Đúng như bà Nguyễn Thị L đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập, cuộc sống hạnh phúc, tuy cuộc sống có những lúc mâu thuẫn do tính cách có nhiều điểm bất đồng với nhau. Từ đầu năm 2021, bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn về tiền bạc nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Ông và bà Nguyễn Thị L đã ly thân từ tháng 7 năm 2021. Tuy nhiên, do muốn con cái được sống với cả ba và mẹ nên ông xin thời gian 01 tháng để có thêm cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nếu trường hợp sau 01 tháng mà không thể hàn gắn được tình cảm với nhau thì ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung tên Võ Kim H (nam), sinh ngày 14/10/2005 và Võ Thị Th (nữ), sinh ngày 21/12/2011, nếu 2 con có đã nguyện vọng được ở cùng với mẹ thì đồng ý giao hai con cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu ông Võ Kim Kh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Xác định không có.

Ông Võ Kim Kh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo và giấy triệu tập về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải ngày 21/02/2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án, cũng không có ý kiến nào thêm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Võ Kim Kh hiện đang thực tế cư trú tại: 240/3 Lê Thị Hoa, Khu phố 5, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu vắng mặt, ông Võ Kim Kh đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Kim Kh tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 24 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 06 tháng 10 năm 2004. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa ông, bà là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc được ly hôn với ông Võ Văn Khiêm, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo trình bày của đương sự tại bản tự khai và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do ông Kh không quan tâm, chăm lo đến gia đình. Bà L đã cho nhiều cơ hội mà ông Kh không thay đổi. Tình trạng mâu thuẫn kéo dài và đã vượt quá sức chịu đựng của bà L, mặc dù vẫn còn sống chung dưới một mái nhà những mạnh ai nấy sống, không quan tâm tới nhau, ông bà đã ly thân từ năm 2021. Trong quá trình ly thân, ông bà không ai có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình. Xét thấy, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, theo những gì bà L trình bày cho thấy quan hệ hôn nhân của ông, bà hiện tại đã lâm vào tình trạng nghiêm trọng, quá trình giải quyết vụ án ông Kh có đến tòa án, đồng ý ly hôn nhưng xin thêm thời gian để hàn gắn tình cảm với vợ nhưng sau đó Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Kh vắng mặt. Điều này cho thấy ông Kh cũng không còn sự quan tâm, không thể hiện được thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà L. Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Kh đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về con chung: Căn cứ vào giấy khai sinh số 253 quyển số 1 do Ủy ban nhân dân xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 20 tháng 10 năm 2005 và giấy khai sinh số 19 quyển số 1 do Ủy ban nhân dân xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 15 tháng 02 năm 2012 có cơ sở xác bà Nguyễn Thị L và ông Võ Kim Kh có hai con chung tên Võ Kim H (nam), sinh ngày 14/10/2005 và Võ Thị Th (nữ), sinh ngày 21/12/2011.

Xét yêu cầu nuôi con chung của bà L: Bà L hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thư, cháu Hùng đang sống với ông bà ngoại tại quê, ông Kh cũng có ý kiến nếu 2 con có đã nguyện vọng được ở cùng với mẹ thì đồng ý giao hai con cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tại bản tự khai cháu Võ Kim H và cháu Võ Thị Th đều có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Nguyễn Thị L. Từ những lý do trên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con của bà L là có cơ sở để chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Đương sự xác định không có.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Võ Kim Kh.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Võ Kim H (nam), sinh ngày 14/10/2005 và Võ Thị Th (nữ), sinh ngày 21/12/2011. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị L không yêu cầu ông Võ Kim Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1.3. Về tài sản chung: Đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, hội đồng xét xử không xem xét.

1.4. Về nợ chung: Đương sự tự xác định không có

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0024258 ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân Thành phố Thủ Đức. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thủ Đức
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Trang